

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 12/TTr-TTCNTT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 63 học viên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản) cho 63 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 11 tháng 6 năm 2022.

Điều 2. Trưởng các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 1008 /QĐ-ĐHTDM ngày 20 / 7 /2022 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	22070004	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	02/01/2002	Bình Dương	6,5	6,5	Đạt
2	22070010	Phạm Thị Ngọc Bích	Nữ	01/07/1999	Bình Dương	9,0	9,0	Đạt
3	22070011	Chu Thị Thanh Bình	Nữ	14/09/2000	Bắc Ninh	6,0	7,5	Đạt
4	22070012	Bounmy Chammala	Nữ	09/03/1999	Lào	5,5	5,5	Đạt
5	22070013	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	31/01/2000	Bình Dương	6,0	5,0	Đạt
6	22070014	Trần Thị Linh Chi	Nữ	04/09/2001	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
7	22070015	Đặng Minh Chiến	Nam	23/02/1998	Bình Dương	5,5	5,0	Đạt
8	22070016	Nguyễn Thành Công	Nam	04/06/1999	Đồng Nai	7,5	6,5	Đạt
9	22070019	Huỳnh Trang Anh Đào	Nữ	21/11/2002	Bình Dương	8,0	8,0	Đạt
10	22070021	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	28/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,0	7,0	Đạt
11	22070024	Nguyễn Anh Du	Nam	12/02/2001	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
12	22070025	Bùi Duy Đức	Nam	29/04/2000	Gia Lai	6,5	5,0	Đạt
13	22070029	Trần Thị Dung	Nữ	24/12/1999	Thanh Hóa	6,0	5,5	Đạt
14	22070030	Đỗ Thị Thùy Dương	Nữ	13/09/2001	Bình Dương	8,5	5,5	Đạt
15	22070031	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	15/11/2002	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
16	22070037	Trịnh Nguyễn Hương Giang	Nữ	18/10/2001	Bình Dương	7,0	8,0	Đạt
17	22070038	Đặng Thị Ngọc Giàu	Nữ	03/04/2003	Tiền Giang	6,0	5,0	Đạt
18	22070039	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	15/09/1997	Bình Dương	7,0	5,0	Đạt
19	22070043	Đinh Hoàng Gia Hân	Nữ	19/10/2001	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
20	22070045	Trần Thị Thanh Hằng	Nữ	21/09/2001	Đắk Lắk	8,0	6,5	Đạt
21	22070053	Lê Thị Yên Hoài	Nữ	08/06/1997	Lâm Đồng	5,0	5,0	Đạt
22	22070055	Đặng Thị Thu Hồng	Nữ	12/03/1999	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
23	22070057	Nguyễn Phạm Ánh Hồng	Nữ	05/07/2001	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
24	22070058	Nguyễn Võ Hưng	Nam	02/08/1999	Đắk Lắk	7,0	6,0	Đạt
25	22070060	Lê Thị Ngọc Hương	Nữ	20/05/2002	Đồng Nai	7,5	5,0	Đạt
26	22070064	Trần Thị Ngọc Huyền	Nữ	19/02/2003	Đồng Tháp	7,0	6,0	Đạt
27	22070066	Trần Thiện Như Huỳnh	Nữ	14/03/2001	TP. Cần Thơ	7,0	5,0	Đạt
28	22070067	Lê Tấn Kiệt	Nam	27/09/2001	Bình Phước	6,0	6,0	Đạt
29	22070068	Đoàn Ngọc Thùy Lan	Nữ	09/12/2000	Bình Dương	8,0	6,5	Đạt
30	22070069	Lê Thị Lan	Nữ	06/11/2002	Thanh Hóa	6,0	6,5	Đạt
31	22070087	Mai Xuân Nam	Nam	03/09/2000	TP. Hồ Chí Minh	8,5	6,5	Đạt
32	22070088	Phan Trịnh Phương Nam	Nam	18/10/2000	Bình Dương	6,5	5,5	Đạt
33	22070089	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	19/05/2000	Bình Phước	5,5	5,0	Đạt
34	22070090	Nguyễn Kim Ngân	Nữ	16/11/2003	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
35	22070091	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	27/03/2000	Bình Dương	5,0	5,5	Đạt
36	22070095	Trần Chí Nguyên	Nam	13/06/1999	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
37	22070098	Huỳnh Thị Yên Nhi	Nữ	12/12/2001	Đắk Lắk	7,0	9,0	Đạt
38	22070099	Nguyễn Phan Yên Nhi	Nữ	05/08/1999	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt

Handwritten signature and initials in blue ink.

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	22070100	Tô Tuyết	Nhi	Nữ	10/03/2001	Bình Dương	7,5	6,5	Đạt
40	22070101	Đinh Thị Cẩm	Như	Nữ	20/04/2003	Bình Dương	6,0	6,5	Đạt
41	22070105	Bùi Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/05/2003	Bình Dương	6,5	6,0	Đạt
42	22070123	Đào Nguyễn Mai	Thảo	Nữ	08/03/1997	Bình Dương	7,5	5,5	Đạt
43	22070125	Nguyễn Thị Yên	Thơ	Nữ	11/02/2002	Bình Dương	6,0	6,0	Đạt
44	22070127	Trần Thị Kim	Thoa	Nữ	10/10/2001	An Giang	5,5	5,0	Đạt
45	22070128	Từ Gia	Thông	Nam	17/01/2001	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
46	22070132	Lê Minh	Thuận	Nam	27/03/1999	Bình Dương	6,0	5,5	Đạt
47	22070134	Nguyễn Phương	Thúy	Nữ	30/04/2000	Thanh Hóa	8,0	5,5	Đạt
48	22070135	Trần Nguyễn Ngọc	Thúy	Nữ	11/11/1997	Tiền Giang	7,5	6,0	Đạt
49	22070136	Trần Thị	Thúy	Nữ	06/07/1994	Thái Bình	8,0	6,5	Đạt
50	22070142	Trần Tấn	Tiền	Nam	06/04/1998	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	6,0	Đạt
51	22070143	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	Nữ	29/07/2001	Bình Phước	6,0	7,0	Đạt
52	22070144	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	Nữ	28/02/2000	Bình Dương	6,0	7,0	Đạt
53	22070146	Tô Thụy Mai	Trâm	Nữ	28/08/2002	Bình Dương	7,5	7,0	Đạt
54	22070147	Phạm Thị Huyền	Trân	Nữ	13/03/1998	Đồng Nai	5,0	5,5	Đạt
55	22070149	Ngô Ngọc Đoan	Trang	Nữ	05/02/2002	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
56	22070153	Nguyễn Văn	Trí	Nam	15/09/1996	Hà Tĩnh	6,5	5,5	Đạt
57	22070154	Ôn Ngọc	Trình	Nữ	29/10/2001	Bình Dương	7,0	5,5	Đạt
58	22070155	Hà Thị Thanh	Trúc	Nữ	03/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	6,0	6,5	Đạt
59	22070157	Võ Long	Trung	Nam	09/09/2002	Đắk Lắk	6,5	5,0	Đạt
60	22070161	Lê Văn	Tuấn	Nam	20/08/2001	Bình Dương	5,0	6,0	Đạt
61	22070162	Phan Vương Anh	Tuấn	Nam	13/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	8,0	6,0	Đạt
62	22070168	Đào Thị Phương	Uyên	Nữ	29/06/2000	Bình Dương	6,5	5,0	Đạt
63	22070169	Vongsomphou	Vilaylat	Nam	19/10/1998	Lào	6,5	8,0	Đạt

Danh sách này có 63 thí sinh.